

SỐ TỨ PHÁP T. TUYÊN QUANG SỐ 09/2016/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 12 năm 2016

Ngày 10-01-2017

CÔNG VĂN ĐẾN SỐ: 10

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, giai đoạn 2017-2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Thông tư số 19/2014/TT-BNV ngày 04 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nội vụ Quy định, hướng dẫn công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức;

Xét Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học; Báo cáo thẩm tra số 138/BC-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, giai đoạn 2017-2021.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2016; có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Nghị quyết số 47/2011/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII về chính sách hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Chuyên viên Văn phòng HĐND tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn

QUY ĐỊNH

**CHÍNH SÁCH THU HÚT NGUỒN NHÂN LỰC CÓ TRÌNH ĐỘ CAO;
CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
ĐI ĐÀO TẠO NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU ĐẠI HỌC, GIAI ĐOẠN 2017-2021**
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016
của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

Điều 1. Chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao

1. Đối tượng áp dụng

a) Những người có trình độ chuyên môn thuộc các ngành nghề tỉnh đang có nhu cầu tuyển dụng (*có danh mục ngành nghề thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao theo Biểu số 1 đính kèm*), tình nguyện cam kết về công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh (trừ các cơ quan thuộc ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh), bao gồm:

- Tiến sĩ, thạc sĩ.
- Bác sĩ chuyên khoa I, bác sĩ chuyên khoa II.
- Bác sĩ nội trú.
- Bác sĩ đa khoa (hệ chính quy).
- Sinh viên tốt nghiệp đại học (hệ chính quy).

b) Đối với các chuyên gia (*là những người tinh thông một ngành chuyên môn khoa học, kỹ thuật*) được mời về tỉnh để nghiên cứu, giảng dạy, chuyên gia khoa học - công nghệ thông qua hợp đồng làm việc trong một thời gian nhất định thì các cơ quan, đơn vị sử dụng chuyên gia báo cáo cơ quan có thẩm quyền (Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh) cho phép hợp đồng trả thù lao theo thỏa thuận.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn được hưởng chính sách thu hút

a) Điều kiện chung

- Là công dân Việt Nam, có đủ sức khỏe và đảm bảo năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.
- Được cơ quan, đơn vị, tổ chức có thẩm quyền quyết định tiếp nhận, tuyển dụng theo quy định của pháp luật.
- Còn trong độ tuổi lao động theo quy định của pháp luật, nhưng tối thiểu phải còn từ đủ 10 năm công tác trở lên.
- Cam kết công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Tuyên Quang từ đủ 10 năm trở lên.
- Có hồ sơ, lý lịch rõ ràng theo quy định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tuyển dụng, tiếp nhận công chức, viên chức.

- Phù hợp với kế hoạch tuyển dụng của cơ quan, đơn vị có nhu cầu thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Điều kiện riêng đối với một số trường hợp

- Tiến sĩ, thạc sĩ được thu hút về tỉnh công tác với điều kiện trước đó phải tốt nghiệp đại học hệ chính quy (là thạc sĩ thì phải có kết quả tốt nghiệp đại học từ loại khá trở lên) tại các trường đại học công lập trong nước, các trường đại học ở nước ngoài hoặc đào tạo đại học theo hình thức liên kết giữa các trường đại học công lập trong nước với các cơ sở đào tạo nước ngoài.

- Bác sĩ chuyên khoa I, chuyên khoa II; bác sĩ đa khoa chính quy được thu hút về tỉnh công tác với điều kiện trước đó phải học ở các trường đại học y, đại học y - dược, hệ chính quy tập trung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế về Chương trình khung đào tạo đại học đối với nhân lực ngành y tế.

- Sinh viên tốt nghiệp đại học (hệ chính quy) được thu hút về tỉnh công tác với điều kiện tốt nghiệp đạt thủ khoa (nhưng phải được xếp tốt nghiệp loại giỏi trở lên); tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc tại Trường Đại học Tân Trào, các trường đại học công lập trong nước, các trường đại học ở nước ngoài (phải là sinh viên thi đỗ các trường đại học chính quy trong nước có học lực khá, giỏi được đi đào tạo nước ngoài) hoặc được đào tạo theo hình thức liên kết giữa các trường đại học công lập trong nước với các cơ sở đào tạo nước ngoài.

3. Cơ chế hỗ trợ

a) Các trường hợp được thu hút về tỉnh công tác được hỗ trợ một lần bằng tiền sau khi được cơ quan có thẩm quyền quyết định tuyển dụng, tiếp nhận. Mức hỗ trợ cho từng đối tượng thực hiện chi tiết theo Biểu số 2 đính kèm.

b) Tiến sĩ về làm việc tại tỉnh được tỉnh bố trí chỗ ở phù hợp với thực tế của địa phương.

4. Ưu tiên trong tuyển dụng

Người được thu hút về tỉnh công tác được xem xét tuyển dụng không qua thi tuyển làm công chức theo Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; được xét tuyển làm viên chức theo Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, quản lý và sử dụng viên chức và quy định của pháp luật hiện hành.

5. Đối tượng không thuộc diện được hưởng chính sách thu hút

Cán bộ, công chức, viên chức thực hiện luân chuyển cán bộ; sinh viên tốt nghiệp đại học theo hình thức giáo dục thường xuyên, đào tạo theo địa chỉ sử dụng, đào tạo liên thông từ trung cấp hoặc cao đẳng lên đại học, đào tạo tại các trường đại học tư thục, đào tạo theo chế độ cử tuyển.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học

1. Đối tượng áp dụng: Cán bộ, công chức; viên chức ngành y tế đang công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh (trừ các cơ quan thuộc ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh).

2. Điều kiện, tiêu chuẩn

a) Cán bộ, công chức có khả năng, triển vọng phát triển, đang là lãnh đạo quản lý hoặc thuộc diện quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng và tương đương trở lên của cơ quan, đơn vị.

Đối với viên chức ngành y tế: Là những viên chức đang trực tiếp làm nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật tại các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

b) Thời gian công tác trước khi được cử đi học: Đối với cán bộ, công chức từ đủ 05 năm trở lên (trường hợp công chức có đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 4, Điều 24 Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25/01/2011 của Bộ Nội vụ thì có thể được cử đi đào tạo sau đại học sau 03 năm công tác); đối với viên chức từ đủ 02 năm trở lên.

c) Có số năm công tác liên tục liền kề tính đến thời điểm cử đi học (cán bộ, công chức 03 năm; viên chức 02 năm), được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

d) Được cơ quan có thẩm quyền cử đi học theo kế hoạch đào tạo của tỉnh (từ năm 2017 đến năm 2021); đảm bảo về độ tuổi đào tạo sau đại học theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

đ) Chuyên ngành đào tạo: Phải đúng với ngành đã đào tạo ở trình độ đại học (trường hợp ngành đào tạo đã học ở đại học không đào tạo sau đại học thì được đi đào tạo sau đại học ở ngành khác trong cùng một nhóm ngành theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo) hoặc phải phù hợp với vị trí việc làm (đối với viên chức còn phải phù hợp với yêu cầu chức danh nghề nghiệp).

e) Cam kết tiếp tục công tác tại cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh Tuyên Quang sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 03 lần thời gian đào tạo đối với công chức, ít nhất gấp 2,5 lần thời gian đào tạo đối với viên chức.

3. Chính sách hỗ trợ

a) Cán bộ, công chức, viên chức trong thời gian được cử đi đào tạo được hưởng nguyên lương và các khoản phụ cấp theo lương; được căn cứ vào kết quả học tập để phân loại, đánh giá cán bộ hằng năm.

b) Mức hỗ trợ đào tạo sau đại học ở trong nước và nước ngoài thực hiện chi tiết theo Biểu số 3 đính kèm.

Cán bộ, công chức, viên chức là nữ được hưởng hệ số 1,2 theo từng định mức hỗ trợ.

c) Sau khi có quyết định cử đi học, được nhận 70% tổng mức kinh phí hỗ trợ theo điểm b nêu trên; sau khi tốt nghiệp được thanh toán 30% tổng mức kinh phí hỗ trợ còn lại.

4. Đối tượng không được hưởng hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ sau đại học

Các đối tượng được cử đi đào tạo theo các đề án, chương trình đào tạo, bồi dưỡng mà đã được hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước, hoặc của tổ chức trong và ngoài nước.

Điều 3. Mức lương cơ sở làm căn cứ tính tiền thu hút và hỗ trợ áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại thời điểm thu hút, hỗ trợ.

Điều 4. Kinh phí thực hiện thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ đi đào tạo nâng cao trình độ: Do ngân sách nhà nước bảo đảm.

Điều 5. Đối với đối tượng thuộc diện thu hút và cán bộ, công chức, viên chức đã được cử đi đào tạo sau đại học (trong kế hoạch đào tạo của tỉnh) trước thời điểm nghị quyết này có hiệu lực, nếu có đủ điều kiện được hưởng hỗ trợ thu hút theo Nghị quyết số 47/2011/NQ-HĐND, nhưng chưa được hỗ trợ thu hút hoặc chưa được thanh toán đủ 100% mức hỗ trợ theo quy định thì tiếp tục thực hiện hỗ trợ thu hút theo Nghị quyết số 47/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 6. Các trường hợp phải bồi hoàn kinh phí thu hút, hỗ trợ.

Các trường hợp được thu hút về tỉnh (bao gồm cả chuyên gia), trường hợp được cử đi đào tạo mà vi phạm cam kết, không hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng, tự ý bỏ việc, thôi việc, không tốt nghiệp, hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực.....(trừ trường hợp bất khả kháng), thì phải bồi hoàn kinh phí đã được hỗ trợ theo quy định của Nhà nước và của Ủy ban nhân dân tỉnh: 2/25

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn